

Số: ~~1441~~ /QĐ-NHNN

Hà Nội, ngày 13 tháng 7 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07 tháng 02 năm 2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 23/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 06 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2010/TT-NHNN ngày 25 tháng 6 năm 2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thi hành Nghị định số 10/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ về hoạt động thông tin tin dụng;

Xét đề nghị của Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng và Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

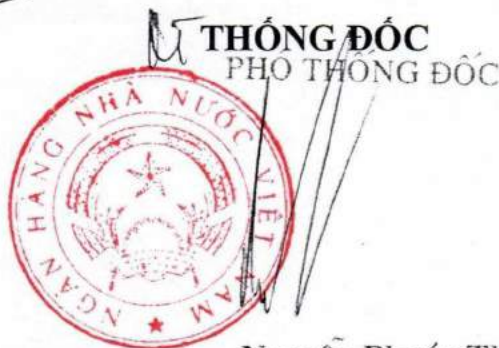
Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Chánh Thanh tra, giám sát ngân hàng và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Phuc*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC – Bộ Tư pháp;
- Lưu: VP, PC, TTGSNH5. *Phu*



Nguyễn Phước Thanh

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1441/QĐ-NHNN ngày 12 tháng 7 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

STT	Số Hồ sơ thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
Thủ tục hành chính thực hiện tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam					
1	B-NHA-275161-TT	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thông tin tín dụng của Công ty thông tin tín dụng.	Thông tư số 23/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 06 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2010/TT-NHNN ngày 25 tháng 6 năm 2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thi hành Nghị định số 10/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ về hoạt động thông tin tín dụng.	Hoạt động thông tin tín dụng	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thông tin tín dụng của Công ty thông tin tín dụng

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Doanh nghiệp lập và nộp hồ sơ đến NHNN;
- Bước 2: NHNN thẩm định hồ sơ và ra quyết định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thông tin tín dụng hoặc từ chối cấp Giấy chứng nhận.

2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp;
- Qua đường bưu điện

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

✓ **Thành phần:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo mẫu số 01/TTTD (bản chính);
- *Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (bản sao);*
- Điều lệ của doanh nghiệp (bản sao);
- Hợp đồng với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ mạng (bản sao);
- Danh mục và bản thuyết minh về trang thiết bị công nghệ thông tin, phần mềm tin học phục vụ cho hoạt động thu thập, xử lý, lưu giữ và cung cấp sản phẩm thông tin tin dụng (bản chính);
- *Xác nhận của ngân hàng thương mại về số dư tài khoản tiền gửi đồng Việt Nam, vàng, ngoại tệ; xác nhận của tổ chức định giá chuyên nghiệp đối với các tài sản góp vốn khác; hoặc xác nhận của tổ chức kiểm toán về vốn điều lệ của doanh nghiệp (bản chính);*
- Bảng kê danh sách các chức danh thuộc đội ngũ quản lý của doanh nghiệp (bản chính);
- Lý lịch tóm tắt của đội ngũ quản lý theo mẫu số 02/TTTD (bản chính); kèm theo các văn bằng, chứng chỉ, xác nhận thời gian làm việc trong lĩnh vực chuyên ngành của tổ chức liên quan theo quy định;
- Phương án kinh doanh theo mẫu số 03/TTTD (bản chính);
- Văn bản của các ngân hàng thương mại cam kết cung cấp thông tin tin dụng cho doanh nghiệp theo mẫu số 04/TTTD (bản sao);
- Văn bản thỏa thuận về quy trình thu thập, xử lý, lưu giữ và cung cấp thông tin tin dụng giữa doanh nghiệp với các tổ chức cấp tin dụng đã cam kết theo quy định (bản sao).

✓ **Số lượng hồ sơ:** Doanh nghiệp nộp 05 bộ hồ sơ, trong đó có tối thiểu 2 bộ đầy đủ theo quy định trong thành phần hồ sơ, còn lại là các bản sao chụp có đóng dấu giáp lai.

4. Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp xin cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thông tin tin dụng.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng).

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thông tin tin dụng. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận, NHNN phải trả lời bằng văn bản cho doanh nghiệp và nêu rõ lý do.

8. Lệ phí: Không.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận theo mẫu số 01/TTTD; Lý lịch tóm tắt của đội ngũ quản lý theo mẫu số 02/TTTD; Phương án kinh doanh theo mẫu số 03/TTTD; Văn bản của các ngân hàng

thương mại cam kết cung cấp thông tin tin dụng cho doanh nghiệp theo mẫu số 04/TTTD.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Có hệ thống cơ sở hạ tầng về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tối thiểu sau đây:

+ Có tối thiểu 02 (hai) đường truyền số liệu, trong đó mỗi đường truyền được cung cấp bởi 01 (một) nhà cung cấp dịch vụ, để đảm bảo duy trì việc truyền đưa liên tục thông tin số;

+ Có trang thiết bị công nghệ thông tin phù hợp với mặt bằng công nghệ của hệ thống tổ chức cấp tin dụng và có khả năng tích hợp, kết nối được với các tổ chức cấp tin dụng;

+ Có hệ thống máy chủ, hệ thống phần mềm tin học và các giải pháp kỹ thuật để cập nhật, xử lý, lưu giữ thông tin tin dụng, thực hiện dịch vụ thông tin tin dụng đối với tối thiểu 5.000.000 (Năm triệu) khách hàng vay;

+ Có phương án bảo mật, an toàn thông tin;

+ Có phương án dự phòng thảm họa, đảm bảo không bị gián đoạn các hoạt động nghiệp vụ chính quá 04 (bốn) giờ làm việc.

- Có vốn điều lệ tối thiểu 30 tỷ đồng.

- Có người quản lý doanh nghiệp và thành viên Ban kiểm soát đáp ứng các điều kiện sau:

+ Đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty

Có bằng đại học hoặc trên đại học về một trong các chuyên ngành kinh tế, kế toán, tài chính, ngân hàng, công nghệ thông tin và có ít nhất 03 (ba) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, công nghệ thông tin.

+ Đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, thành viên hợp danh

Có bằng đại học hoặc trên đại học, trong đó ít nhất 50% số thành viên có (i) bằng đại học hoặc trên đại học về một trong các chuyên ngành kinh tế, kế toán, tài chính, ngân hàng, công nghệ thông tin và (ii) ít nhất 03 (ba) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, công nghệ thông tin.

+ Đối với Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó giám đốc) và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh công ty ký kết giao dịch của công ty theo quy định tại Điều lệ công ty

Có bằng đại học hoặc trên đại học về một trong các chuyên ngành kinh tế, kế toán, tài chính, ngân hàng, công nghệ thông tin và có ít nhất 02 (hai) năm giữ chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, công nghệ thông tin.

+ Đối với thành viên Ban Kiểm soát

Có bằng đại học hoặc trên đại học về một trong các chuyên ngành kinh tế, kế toán, tài chính, ngân hàng, công nghệ thông tin và có ít nhất 02 (hai) năm làm việc trực tiếp trong lĩnh vực tài chính, kế toán, kiểm toán, ngân hàng, công nghệ thông tin.

+ Thời gian làm việc trực tiếp trong lĩnh vực công tác quy định tại các điểm a, b, c, d khoản này là thời gian được tuyển dụng, bổ nhiệm hoặc phân công làm việc trong lĩnh vực đó.

- Có phương án kinh doanh khả thi và không được kinh doanh ngành nghề khác ngoài nội dung hoạt động thông tin tín dụng quy định tại Nghị định này.

- Có tối thiểu 20 ngân hàng thương mại cam kết cung cấp thông tin tín dụng và các ngân hàng này không có cam kết tương tự với công ty thông tin tín dụng khác.

- Có văn bản thoả thuận về quy trình thu thập, xử lý, lưu giữ và cung cấp thông tin tín dụng giữa công ty thông tin tín dụng với các tổ chức cấp tín dụng đã cam kết, trong đó phải có những nội dung tối thiểu sau đây:

- + Nội dung, phạm vi thông tin tín dụng được cung cấp;
- + Thời gian, địa điểm, phương thức cung cấp, truyền đưa thông tin, dữ liệu, sản phẩm thông tin tín dụng;
- + Nguyên tắc, phạm vi, mục đích sử dụng sản phẩm thông tin tín dụng;
- + Nghĩa vụ thông báo cho khách hàng vay về việc sử dụng thông tin tín dụng của khách hàng vay;
- + Trách nhiệm của các bên trong việc điều chỉnh, sửa chữa sai sót trong quá trình cập nhật, truyền đưa, xử lý, lưu giữ, khai thác sử dụng thông tin;
- + Trách nhiệm của các bên trong việc rà soát, đối chiếu, kiểm tra chất lượng và lưu giữ thông tin tín dụng;
- + Trách nhiệm và sự phối hợp của các bên khi giải quyết khiếu nại của khách hàng vay;
- + Xử lý vi phạm, giải quyết tranh chấp;
- + Hiệu lực của văn bản thoả thuận và đơn phương chấm dứt việc thực hiện thoả thuận;
- + Các quyền, nghĩa vụ khác của các bên trong quá trình thu thập, xử lý, lưu giữ và cung cấp thông tin tín dụng.

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Nghị định số 10/2010/NĐ-CP ngày 12/2/2010 của Chính phủ về hoạt động thông tin tín dụng;

- Nghị định số 57/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Điều 7 Nghị định số 10/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ về hoạt động thông tin tín dụng;

- Thông tư số 16/2010/TT-NHNN ngày 25/6/2010 về hướng dẫn thi hành Nghị định số 10/2010/NĐ-CP ngày 12/2/2010 của Chính phủ về hoạt động thông tin tín dụng;

- Thông tư số 27/2014/TT-NHNN ngày 18/9/2014 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2010/TT-NHNN ngày 25/6/2010 về hướng dẫn thi hành Nghị định số 10/2010/NĐ-CP ngày 12/2/2010 của Chính phủ về hoạt động thông tin tín dụng;

- *Thông tư số 23/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2010/TT-NHNN ngày 25 tháng 6 năm 2010 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn thi hành Nghị định số 10/2010/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ về hoạt động thông tin tín dụng.*

(Lưu ý: Phần chữ in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung)

DOANH NGHIỆP... (*)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày.....tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN TÍN DỤNG

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Căn cứ Thông tư số... của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thi hành Nghị định số 10/2010/NĐ-CP ngày 12/02/2010 của Chính phủ về hoạt động thông tin tín dụng, Doanh nghiệp...(*) đề nghị Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thông tin tín dụng sau đây:

1. Tên của Công ty thông tin tín dụng :

- Tên đầy đủ bằng tiếng Việt
- Tên viết tắt bằng tiếng Việt
- Tên đầy đủ bằng tiếng Anh
- Tên viết tắt bằng tiếng Anh
- Tên giao dịch (nếu có)

2. Số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

3. Người đại diện theo pháp luật:

Họ tên..... Chức danh.....

4. Địa điểm đặt trụ sở chính, số điện thoại, số Fax, Email:

5. Nội dung hoạt động:

6. Vốn điều lệ:

7 (**). Tài khoản phong toả đã mở tại Ngân hàng thương mại chi nhánh...

- Số hiệu tài khoản:.....

- Số vốn đã gửi :.....

Sau khi được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thông tin tín dụng, chúng tôi sẽ thực hiện việc đăng ký ngày khai trương và đăng báo theo quy định của pháp luật.

Chúng tôi cam kết chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và điều lệ Công ty thông tin tín dụng, nếu vi phạm xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT

Hồ sơ đính kèm:

- Liệt kê các giấy tờ quy định tại Điều 5 TT số...

ĐẠI DIỆN CÔNG TY... (*)**

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(*) Tên Công ty thông tin tin dụng

(**) Chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp thành lập sau khi Nghị định số 10 có hiệu lực;

(***) Là đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LÝ LỊCH TÓM TẮT

1. Về bản thân

- Họ và tên khai sinh.....
- Họ và tên thường gọi.....
- Bí danh.....
- Ngày tháng năm sinh.....
- Nơi sinh.....
- Quốc tịch (các quốc tịch hiện có).....
- Địa chỉ đăng ký hộ khẩu thường trú; địa chỉ theo chứng minh nhân dân; Nơi ở hiện nay.....
- Số chứng minh thư, nơi cấp, ngày cấp chứng minh hoặc số hộ chiếu hoặc số giấy tờ chứng thực cá nhân khác
- Tên và địa chỉ pháp nhân mà mình đại diện, tỷ lệ vốn góp được đại diện (trường hợp là người đại diện phần vốn góp của cổ đông pháp nhân)

Ảnh hộ chiếu
(4x6)

2. Trình độ học vấn

Tên trường; tên thành phố, quốc gia nơi trường đặt trụ sở chính; tên khoá học; thời gian học; tên bằng (liệt kê những bằng cấp, chương trình đào tạo liên quan đến tiêu chuẩn, điều kiện của chức danh được bầu, bổ nhiệm).

3. Quá trình công tác

- Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã qua (từ năm 18 tuổi đến nay) làm gì, ở đâu, tóm tắt đặc điểm chính
- Chức vụ hiện nay đang nắm giữ tại Công ty thông tin tín dụng và các tổ chức khác.
- Đơn vị công tác; chức vụ; các trách nhiệm chính (liệt kê các đơn vị công tác và chức danh nắm giữ tại các đơn vị này đảm bảo tính liên tục về mặt thời gian).
- Khen thưởng, kỷ luật (nếu có).

4. Cam kết trước pháp luật

- Tôi,....., cam kết không vi phạm các quy định của pháp luật, của Ngân hàng Nhà nước và điều lệ Công ty thông tin tín dụng.....
- Tôi cam kết những lời khai trên là đúng sự thật. Tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với bất kỳ thông tin nào không đúng với sự thật tại bản khai này.

....., ngày... tháng... năm ...

Xác nhận của Cơ quan có thẩm quyền

(Xác nhận của UBND cấp có thẩm quyền
nơi người khai đăng ký hộ khẩu thường trú
hoặc cơ quan người khai đang làm việc)

Người khai

(ký, ghi đầy đủ họ tên)

Ghi chú: Ngoài những nội dung cơ bản trên, người khai có thể bổ sung các nội dung khác nếu thấy cần thiết

a) Dự kiến về nguồn, phạm vi, phương thức thu thập thông tin; các tổ chức, cá nhân đã cam kết cung cấp thông tin và khả năng duy trì, phát triển các đơn vị cung cấp thông tin;

b) Các sản phẩm, dịch vụ dự kiến cung cấp, đối tượng sử dụng và khả năng duy trì, phát triển đối tượng sử dụng sản phẩm;

c) Mô tả quy trình xử lý thông tin thu thập được để tạo lập cơ sở dữ liệu; quy trình tạo lập, cung cấp sản phẩm tin tức; lưu giữ dữ liệu, sản phẩm thông tin tin tức;

7. Khả năng đứng vững và phát triển của công ty trên thị trường:

a) Phân tích và đánh giá thị trường thông tin tin tức (thực trạng, thách thức và triển vọng);

b) Khả năng tham gia và cạnh tranh trên thị trường của công ty, trong đó chứng minh được lợi thế của công ty khi tham gia thị trường;

c) Chiến lược của công ty trong việc phát triển, mở rộng mạng lưới hoạt động, việc cung cấp và phát triển các dịch vụ thông tin tin tức (phân tích rõ các dịch vụ dự kiến công ty sẽ cung cấp, loại khách hàng và số lượng khách hàng...).

8. Dự kiến kế hoạch hoạt động kinh doanh trong 03 năm đầu (trong đó tối thiểu phải bao gồm: Bảng tổng kết tài sản, báo cáo kết quả kinh doanh, việc bảo toàn vốn điều lệ, các chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động) và thuyết minh khả năng thực hiện kế hoạch trong từng năm.

Chúng tôi cam kết chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, nếu vi phạm xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT

Hồ sơ đính kèm:

- Các giấy tờ, tài liệu chứng minh tính khả thi của Phương án kinh doanh.

Ghi chú:

- (*) Tên Công ty thông tin tin tức
- Ngoài các nội dung tối thiểu trên, doanh nghiệp có thể trình bày thêm các nội dung khác nếu thấy cần thiết.

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP

(Ký tên, đóng dấu)

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:.....

..... ngày.....tháng..... năm.....

CAM KẾT CUNG CẤP THÔNG TIN
CHO CÔNG TY THÔNG TIN TÍN DỤNG

Căn cứ Thông tư số... của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thi hành Nghị định số 10/2010/NĐ-CP ngày 12/02/2010 của Chính phủ về hoạt động thông tin tín dụng; xét khả năng và nhu cầu cung cấp, sử dụng thông tin tín dụng giữa các bên, Ngân hàng thương mại.... cam kết:

1. Cung cấp trung thực, đầy đủ, kịp thời các thông tin tín dụng về khách hàng vay tại Ngân hàng thương mại... cho Doanh nghiệp... theo văn bản thoả thuận số.... giữa các bên về quy trình thu thập, xử lý, lưu giữ và cung cấp thông tin tín dụng, khi Doanh nghiệp... được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thông tin tín dụng.

2. Không cung cấp thông tin tín dụng về khách hàng vay tại Ngân hàng thương mại... cho Công ty thông tin tín dụng khác.

3. Cam kết cung cấp thông tin này đương nhiên hết hiệu lực trong trường hợp Doanh nghiệp... không được cấp Giấy chứng nhận, hoặc Công ty TTTD chấm dứt hoạt động, hoặc theo sự thoả thuận giữa các bên.

Ngân hàng thương mại... cam kết chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và thoả thuận giữa các bên, nếu vi phạm xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI...

(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: Ngoài những nội dung tối thiểu trên, Ngân hàng thương mại có thể bổ sung thêm những nội dung khác nếu thấy cần thiết.

DOANH NGHIỆP... (*)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày.....tháng..... năm.....

**PHƯƠNG ÁN KINH DOANH
HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN TÍN DỤNG**

Căn cứ Thông tư số... của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thi hành Nghị định số 10/2010/NĐ-CP ngày 12/02/2010 của Chính phủ về hoạt động thông tin tín dụng, Doanh nghiệp (*)... lập Phương án kinh doanh hoạt động thông tin tín dụng như sau:

1. Sự cần thiết thành lập công ty
2. Tên công ty, địa điểm đặt trụ sở chính, thời gian hoạt động, vốn điều lệ khi thành lập, nội dung hoạt động (không kinh doanh ngành nghề khác ngoài hoạt động thông tin tín dụng).
3. Cơ cấu đội ngũ quản lý
 - a) Sơ đồ tổ chức bộ máy hoạt động của công ty;
 - b) Nhân sự dự kiến của đội ngũ quản lý:
4. Năng lực quản lý rủi ro
 - a) Các loại rủi ro dự kiến phát sinh trong quá trình hoạt động (rủi ro hoạt động, rủi ro đạo đức, rủi ro thị trường);
 - b) Khả năng biện pháp phòng ngừa và kiểm soát các loại rủi ro phát sinh trong hoạt động thông tin tín dụng.
5. Công nghệ thông tin
 - a) Dự kiến đầu tư tài chính cho công nghệ thông tin;
 - b) Mô tả khả năng áp dụng công nghệ thông tin, loại hình công nghệ dự kiến áp dụng trong quá trình hoạt động từ khâu thu thập, xử lý thông tin, tạo lập sản phẩm thông tin đến truyền đưa, lưu giữ dữ liệu thông tin; dự kiến cán bộ và khả năng của cán bộ trong việc áp dụng công nghệ thông tin.
 - c) Hệ thống phần mềm tin học và các giải pháp kỹ thuật để sắp xếp, mã hoá cơ sở dữ liệu đáp ứng yêu cầu bảo mật, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu;
 - đ) Hệ thống dự phòng thảm hoạ có thể bảo đảm duy trì mọi hoạt động công nghệ thông tin của Công ty thông tin tín dụng khi xảy ra sự cố với thời gian gián đoạn ngắn nhất;
6. Khả năng thu thập, xử lý, lưu giữ thông tin tín dụng, tạo lập và cung cấp sản phẩm thông tin tín dụng: